

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 226/2022/HSST

Ngày: 13/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ánh

Ông Nguyễn Văn Đô

Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2022/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Tấn M (tên gọi khác: Nhí, Ba giá) – sinh năm: 1991 tại B

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 10, phường Phú Trinh, thành phố P, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần D, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Á (đã chết) - Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 10, phường T, thành phố P, tỉnh B.

Tiền án: Ngày 15/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 132/2019/HSST, chấp hành xong án phạt tù ngày 16/01/2021;

Tiền sự: không có;

Nhân thân: không

Bị cáo bỏ trốn, bị bắt theo Quyết định truy nã vào ngày 19/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P.

- Người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố 01, phường Đ, thành phố P, tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/12/2021, Trần Tấn M cầm theo 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Honda có chiều dài 5,5 cm đi bộ từ nhà của M thuộc khu phố 10, phường T, thành phố P đến khu vực hẻm thuộc khu phố 1, phường Đ, thành phố P, M nhìn thấy có một chiếc xe biển số 86B4-012.57, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius của Nguyễn Thị Thùy T, đang dựng tại con hẻm, không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền tiêu xài.

Lúc này, M đi đến nơi xe mô tô đang dựng, dùng chìa khóa mang theo mở khóa xe thì mở được khóa xe, M điều khiển xe vừa trộm được chạy về nhà của M, M kiểm tra bên trong cốp xe thấy các giấy tờ tùy thân và giấy tờ khác liên quan đến xe, rồi M tháo gỡ 02 cái bửng (yếm xe) ra khỏi xe, đem bỏ các giấy tờ và bửng (yếm xe) xuống sông gần nhà.

Bị mất xe, Nguyễn Thị Thùy T đến Công an phường Đ trình báo. Qua xác M, đã mời M đến làm việc, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp 01 xe mô tô biển số 86B4-012.57 và chìa khóa mở khóa xe.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn: đỏ trắng đen, biển số 86B4-012.57.

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô hiệu Honda có chiều dài 5,5 cm.

Tại kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

01 chiếc xe mô tô biển số 86B4-012.57, nhãn hiệu Yamaha; loại xe Sirius, giá trị tài sản là 7.200.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 86B4-012.57 cho Nguyễn Thị Thùy T. Bị hại T đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với chìa khóa xe mô tô hiệu Honda có chiều dài 5,5 cm là công cụ phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để bảo quản chờ xử lý.

Với hành vi nêu trên nên ngày 07/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra bản cáo trạng số 200/CT-VKSPT-HS để truy tố bị cáo Trần Tấn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản đối với chiếc xe mô tô biển số 86B4-012.57, nhãn hiệu Yamaha; loại xe Sirius, giá trị tài sản là 7.200.000 đồng. Tất cả các tài sản trên Cơ

quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm về Dân sự. Vì các hành vi trên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tấn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Trần Tấn M đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Và bị cáo Trần Tấn M có 01 tiền án về tội “*trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “*tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 7 giờ 00 ngày 05/12/2021, tại khu phố 1, phường Đức Long, thành phố P, Trần Tấn M có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 86B4-012.57 nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius của Nguyễn Thị Thùy T, trị giá 7.200.000 đồng thì bị phát hiện thu giữ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Tấn M đã chiếm đoạt là 7.200.000 đồng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Trần Tấn M đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Cáo trạng số 200/CT-VKSPT-HS ngày 07/11/2022 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động nhưng bị cáo thích hưởng thụ thành quả trên lao động của người khác nên vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn M cũng như đạo đức xã hội. Bị cáo M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện tính liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt một mức án tù thật tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Tấn M có 01 tiền án về tội “*trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “*tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Tấn M đã thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Về nhân thân bị cáo Trần Tấn M đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã bị xử phạt 18 tháng tù, thế nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không tự thay đổi bản thân, không lo tu chí làm ăn để nuôi sống bản thân, mà bị cáo thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe bị cáo trở thành người có ích cho xã hội theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản nói trên cho bà Nguyễn Thị Thùy T. Sau khi nhận lại tài sản bà

Trang không có yêu cầu gì về dân sự đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Riêng đối với 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Honda có chiều dài 5,5cm bao gồm phần cán và phần thân, phần cán cầm bằng nhựa màu đen dài 2,5cm, phần rộng nhất của cán là 2,5cm, phần hẹp nhất là 02cm; phần thân bằng kim loại màu vàng đồng dài 3cm, đây là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch tiêu hủy là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị áp dụng khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s khoản 01 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Tấn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt theo lệnh truy nã 19/9/2022.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Honda có chiều dài 5,5cm bao gồm phần cán và phần thân, phần cán cầm bằng nhựa màu đen dài 2,5cm, phần rộng nhất của cán là 2,5cm, phần hẹp nhất là 02cm; phần thân bằng kim loại màu vàng đồng dài 3cm (theo biên bản bàn giao vật chứng tài sản số 31 ngày 09/11/2022).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Tấn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại Nguyễn Thị Thùy T.

Quyền kháng cáo là 15 ngày đối với bị cáo Trần Tấn M kể từ ngày tuyên án (13/12/2022). Đối với người bị hại Nguyễn Thị Thùy T từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS Phan Thiết;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Yến Linh